

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH-SXD

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Thực hiện nội dung Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 21/02/2025 và văn bản số 106/UBND-VP3 ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 57 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 29/KH-UBND của UBND tỉnh bằng các nhiệm vụ, giải pháp, đề án cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm phát triển đột phá lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Xây dựng và trên địa bàn tỉnh
2. Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhất là về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; từ đó gắn trách nhiệm của Sở với kết quả chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
3. Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ phải có lộ trình hợp lý, các giải pháp

đồng bộ hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại Sở.

II. MỤC TIÊU

- Trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Sở đạt mức tiên tiến so với Kế hoạch chung của tỉnh.
- Bố trí chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng góp phần đưa tỉnh Nam Định thuộc nhóm dẫn đầu các tỉnh trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số. Hoàn thành cơ bản việc xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Nam Định dựa trên thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối đồng bộ với Trung ương, tỉnh và hệ thống các đô thị thông minh trên toàn quốc.
- Thực hiện quản lý nhà nước cơ bản toàn diện trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trong nội bộ cơ quan, đơn vị và các cơ quan bên ngoài. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

I. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác quán triệt và tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, công chức viên chức về vị trí, vai trò của KHCN, ĐMST và CDS; xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng nhiều hình thức phù hợp; nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tăng cường tổ chức các cuộc tọa đàm, đối thoại giữa Lãnh đạo Sở với doanh nghiệp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi

số. Phân đầu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; các lớp bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

- Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, về nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp.

- Phát động phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn Sở với các tiêu chí thi đua cụ thể. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu xuất công việc trong cơ quan, đơn vị. Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ và kết quả thực hiện phong trào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện để nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, chú trọng hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai hiệu quả các Kế hoạch, Quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt: Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 9/3/2023 về nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định đến 2030; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 25/11/2020 về thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 8/1/2025 phê duyệt kế hoạch Thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2030; Quyết định số 404 /QĐ-UBND ngày 1/3/2023 phê duyệt Đề án ứng dụng KH&CN để phát triển công nghiệp công nghệ sinh học tại tỉnh Nam

Định; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 về chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt chú trọng các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người dân khi tham gia môi trường số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế các giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng đô thị.
- Triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh, ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 45-KH/TU ngày 31/1/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả

quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai chuyên đổi số toàn diện trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Phát triển Chính quyền số theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung. Ưu tiên nguồn lực để xây dựng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở.

- Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong tỉnh. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở. Đảm bảo yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân khi khai thác, sử dụng dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa. Phát triển các dịch vụ số mới dựa trên dữ liệu và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Triển khai cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Phát triển các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng của Sở. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để nâng cao khả năng sao lưu, phục hồi và bảo đảm an toàn thông tin ở mức cao nhất cho các hệ thống thông tin trọng yếu, nền tảng số và hạ tầng số của Sở.

- Thường xuyên theo dõi, phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân phòng ngừa, ứng phó với các sự cố an ninh mạng.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin để người dân và tổ chức hoạt động an toàn trên không gian mạng.

- Nâng cao năng lực về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức viên chức. Tham gia đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức. Phổ biến kiến thức cơ bản về an toàn thông tin cho doanh nghiệp, người dân khi tham gia môi trường số.

(Chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 21/02/2025 và văn bản số 106/UBND-VP3 ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Các đồng chí Trưởng phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 21/02/2025 và văn bản số 106/UBND-VP3 ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở Xây dựng. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chủ động đề xuất gửi Văn phòng Sở để tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Nam Định (để báo cáo);
- Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở Xây dựng;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Khánh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày /3/2025 của Sở Xây dựng)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tổ chức thực hiện tốt công tác quán triệt và tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của KHCN, ĐMST và CDS; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.			
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	3/2025
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
2	Rà soát các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
3	Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để xây dựng dự toán thực hiện	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
4	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	2025
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
5	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong giao thông thông minh	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Quý IV/2025

6	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Quý II/2025
7	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT- CATT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
8	Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng đô thị	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
IV	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
9	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2025
10	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2025
11	Đẩy mạnh số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	2025 và những năm tiếp theo